

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3405* /KH-UBND

Quảng Trị, ngày 13 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Thông báo số 51-TB/VPTW ngày 11/5/2026 của Văn phòng
Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm
trong chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Trị**

Thực hiện Thông báo số 51-TB/VPTW ngày 11/5/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trong chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Trị; Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 13/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Kế hoạch số 53-KH/ĐU ngày 25/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ, định hướng, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Thông báo số 51-TB/VPTW; các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 13/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Kế hoạch số 53-KH/ĐU ngày 25/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND tỉnh; tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh.

2. Các nội dung công việc phải được phân công rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện, thuận lợi trong việc rà soát tiến độ, chất lượng công việc.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, bám sát các ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước¹, của Chính phủ, của các Ban, Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND tỉnh và tình hình thực tiễn của địa phương; đồng thời, tích cực, chủ động phối hợp với Ban, Bộ, ngành Trung ương có liên quan để kịp thời đề xuất, tổ chức thực hiện các

¹ Thông báo số 101-TB/VPTW ngày 28/10/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết quả chuyến thăm và làm việc của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại tỉnh Quảng Trị (cũ); Thông báo số 241-TB/VPTW ngày 28/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết quả chuyến thăm và làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Bình, Quảng Trị của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại tỉnh Quảng Bình; Thông báo số 51-TB/VPTW ngày 11/5/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trong chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Trị.

nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Cụ thể hóa các quan điểm, định hướng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh vào chương trình công tác của UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương. Đối với các nhiệm vụ lớn, cấp bách, cần nghiên cứu, đề xuất thành lập các tổ công tác chuyên trách, người đứng đầu chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên kiểm tra tiến độ, xử lý kịp thời những vướng mắc, bảo đảm kết quả thực chất.

4. Quá trình tổ chức thực hiện phải bảo đảm quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện; không để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án trọng điểm phải thường xuyên rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; không để xảy ra tình trạng kéo dài, chậm tiến độ, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực nhà nước.

6. Tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý tài sản công và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các yêu cầu, nội dung của Thông báo số 51-TB/VPTW

1.1. Tiếp tục xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, kỷ luật, hành động

1.1.1. Công tác xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị

a) Triển khai chủ trương xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 2 theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

- Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước tháng 4/2027.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng gắn với yêu cầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và yêu cầu phát triển tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn mới:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.1.2. Vận hành tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp thực chất,

thông suốt, hiệu quả, nhất là đối với cấp xã

a) Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan hành chính, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã theo chủ trương, định hướng của Trung ương:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy.

b) Hoàn thiện phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm; rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót chức năng nhiệm vụ:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Đối với vị trí việc làm cơ quan hành chính hoàn thành trong quý III/2026; đối với vị trí việc làm đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thành theo tiến độ yêu cầu của Trung ương khi Chính phủ ban hành Nghị định về vị trí việc làm; đối với rà soát chức năng, nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.

c) Rà soát, đánh giá, thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Đối với vị trí việc làm cơ quan hành chính hoàn thành trong quý III/2026; đối với vị trí việc làm đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thành theo tiến độ yêu cầu của Trung ương khi Chính phủ ban hành Nghị định về vị trí việc làm; đối với rà soát chức năng, nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.

d) Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã theo yêu cầu vị trí việc làm; rà soát, điều động công chức từ nơi thừa sang nơi thiếu, tuyển dụng công chức theo quy định. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.1.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan đảng, chính

quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.1.4. *Đổi mới phong cách lãnh đạo, chỉ đạo; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội*

Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường đi cơ sở, sâu sát thực tiễn, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc. Tập trung chỉ đạo xử lý các dự án chậm tiến độ; tháo gỡ điểm nghẽn về giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, đất đai, nguồn lực phát triển. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2. *Tái định vị không gian phát triển theo chiến lược “vươn Đông, tỏa Tây”*

Định vị không gian phát triển Quảng Trị với chiến lược “vươn Đông, tỏa Tây”, lấy hướng Đông là hướng phát triển chủ đạo, mở rộng không gian phát triển kinh tế, nhất là kinh tế biển; thông qua hành lang kinh tế Đông - Tây, các phương thức vận tải và logistics để hỗ trợ, phát triển phía Tây và mở rộng sang các vùng, địa bàn khác. Tập trung phát triển trục động lực Đông - Tây trở thành trục tổ chức lại không gian sản xuất, logistics, đô thị, liên kết vùng, kết nối chiến lược với Lào, Thái Lan, Myanmar và tiểu vùng sông Mê Công; gắn cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, La Lay với cảng biển, khu kinh tế thương mại qua biên giới chung Lao Bảo - Densavan thành một hệ sinh thái thống nhất. Ưu tiên đầu tư hoàn thành các tuyến động lực kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây, giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực trung chuyển hàng hoá khu vực. Phát triển trục Bắc - Nam nhằm nâng cao hiệu quả, khả năng kết nối liên tỉnh, liên vùng. Rà soát các quy hoạch trọng điểm nhằm tái định vị không gian phát triển biển - rừng - biên giới theo tư duy phát triển đồng bộ, liên kết, tích hợp và xác định rõ các lĩnh vực, địa bàn ưu tiên để tập trung nguồn lực đầu tư, tạo động lực tăng trưởng mới. Thực hiện kết nối đồng bộ Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, Mỹ Thủy, Hòn La, hệ thống cảng biển, công nghiệp chế biến, năng lượng và đô thị ven biển; lựa chọn rõ cực tăng trưởng, dự án động lực, tránh dàn trải, không đánh đổi môi trường, không để đầu cơ đất đai ảnh hưởng

tiêu cực đến định hướng phát triển.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3. Phát triển mạnh các ngành kinh tế có lợi thế

1.3.1. Phát triển kinh tế biển, logistics, công nghệ chế biến và năng lượng

Phát triển mạnh các ngành kinh tế có lợi thế, gồm kinh tế biển, năng lượng, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp chế biến; phát triển cảng biển, logistics, công nghiệp chế biến, thương mại biên giới và xuất nhập khẩu. Phát triển kinh tế gắn với cảng biển, khai thác hợp lý, bền vững tài nguyên biển, phát triển đô thị ven biển, đồng thời tháo gỡ các điểm nghẽn về hạ tầng kết nối, thủ tục, nhân lực và môi trường đầu tư. Phát triển cảng nước sâu Mỹ Thủy gắn với trung tâm logistics theo mô hình cảng thông minh và khu thương mại tự do. Nghiên cứu phát triển các trung tâm dữ liệu để khai thác hiệu quả nguồn điện năng lượng tái tạo, hình thành trung tâm công nghệ chiến lược về vật liệu bán dẫn; quy hoạch các trung tâm LNG, kho dự trữ năng lượng... phục vụ công nghiệp công nghệ cao, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3.2. Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Nâng tầm phát triển du lịch đẳng cấp quốc tế và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử tiêu biểu

- Xây dựng thương hiệu Quảng Trị là điểm đến của lịch sử, hòa bình, tâm linh, sinh thái; phát huy những giá trị riêng có về hang động, biển đảo và văn hóa biên giới. Tăng cường liên kết không gian, tạo sự giao thoa hài hòa giữa dải tài nguyên thiên nhiên “Vương quốc hang động” ở phía Bắc và không gian lịch sử “Ký ức chiến tranh - Khát vọng hòa bình” ở phía Nam; phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đồng bộ, hiện đại; phát huy không gian phát triển du lịch mới; khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hóa sản phẩm du lịch; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo trong du lịch; chú trọng phát triển nguồn nhân lực du lịch đáp ứng tiêu chuẩn khu vực, quốc tế; nâng cao năng lực cạnh tranh và thương hiệu du lịch Quảng Trị trong khu vực và thế giới.

- Xây dựng Khu du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng trở thành Khu du lịch quốc

gia đẳng cấp quốc tế, trở thành “trung tâm du lịch khám phá mạo hiểm hàng đầu châu Á”. Ưu tiên thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý, quảng bá và khai thác nhằm nâng cao trải nghiệm du lịch, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

- Tăng cường hợp tác với tỉnh Khăm Muôn (Lào) trong quản lý và bảo tồn Di sản liên biên giới giữa Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng và Vườn Quốc gia Hin Nậm Nô. Duy trì hiệu quả cơ chế phối hợp song phương về quản lý tài nguyên và bảo tồn đa dạng sinh học; mở rộng giao lưu văn hóa, thể thao và liên kết phát triển các sản phẩm du lịch đặc sắc. Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực phục vụ bảo tồn bền vững giá trị Di sản thiên nhiên thế giới.

- Triển khai thực hiện Dự án đầu tư Bảo tàng “Ký ức chiến tranh và khát vọng hòa bình”, phấn đấu hoàn thành và đưa công trình vào hoạt động trong giai đoạn 2026 - 2030. Công trình phải bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại và bản sắc riêng, xứng tầm là biểu tượng văn hóa của tỉnh và cả nước về khát vọng hòa bình. Chú trọng ứng dụng công nghệ trình chiếu, tương tác hiện đại và AI trong công tác trưng bày, thuyết minh; gắn bảo tồn lịch sử với giáo dục truyền thống, nghiên cứu khoa học và quảng bá hình ảnh Quảng Trị.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3.3. Phát triển nông nghiệp hiện đại, thích ứng biến đổi khí hậu

Đổi mới tư duy và phương thức sản xuất theo hướng hiện đại, chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang phát triển nông nghiệp hàng hóa, hữu cơ tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh liên kết giữa sản xuất với chế biến, xây dựng thương hiệu, bảo đảm chất lượng, truy xuất nguồn gốc và mở rộng thị trường tiêu thụ. Nâng cao chất lượng, tính minh bạch trong quá trình sản xuất; tăng hiệu quả nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy hải sản theo hướng bền vững.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.4. Quyết liệt thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số

1.4.1. Tập trung thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số trên cơ sở phát triển bền vững, nâng cao năng suất lao động, đầu tư hiệu quả và phát triển các động lực tăng trưởng mới. Xây dựng kịch bản điều hành cụ thể theo tháng, quý,

từng ngành, dự án, địa bàn; xác định rõ nguồn lực, điểm nghẽn và trách nhiệm để thực hiện. Xác định đầu tư công là động lực dẫn dắt, tập trung vào các dự án hạ tầng trọng điểm, kết nối chiến lược; cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tư nhân; hỗ trợ nâng cao quản trị, chuyển đổi số, tiếp cận vốn, đất đai, thị trường, lao động có kỹ năng cao, hình thành những doanh nghiệp mạnh của địa phương, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và động lực cho sự phát triển của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính; Thống kê tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.4.2. Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế theo yêu cầu của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tạo môi trường kinh doanh công bằng, thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân phát triển, nâng cao sức cạnh tranh, tiếp cận vốn, đất đai, công nghệ và thị trường. Chủ động tiếp cận các nhà đầu tư chiến lược để xúc tiến và thu hút đầu tư, ưu tiên lĩnh vực công nghiệp chế biến, xuất khẩu, công nghệ cao đúng định hướng của Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Rà soát toàn bộ hệ thống thể chế, chính sách để tích hợp thống nhất, minh bạch, tạo hành lang pháp lý ổn định, hấp dẫn cho nhà đầu tư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.5. Đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.5.1. Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nền tảng tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong quản trị, sản xuất, dịch vụ công và các ngành kinh tế trọng điểm. Hoàn thiện hạ tầng số đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về đất đai, đầu tư, doanh nghiệp, quy hoạch, tài sản công và thủ tục hành chính. Đổi mới phương thức làm việc theo hướng hiện đại, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần giảm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, đơn vị,



địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.5.2. Hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo đúng tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Xây dựng môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; liên kết giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học; hỗ trợ chuyển giao và ứng dụng công nghệ vào sản xuất kinh doanh. Hoàn thiện hạ tầng logistics tại các khu kinh tế ven biển và cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, Cha Lo, La Lay, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, xuất nhập khẩu hàng hóa trong hành lang kinh tế Đông - Tây. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; rà soát, nâng cấp hệ thống giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Sở Công Thương; các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.6. Chăm lo phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

Thực hiện hiệu quả các chính sách về văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội và đời sống Nhân dân, nhất là vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng còn nhiều khó khăn; phát triển kinh tế gắn với phát triển con người, quan tâm, chăm lo gia đình chính sách, người có công, người nghèo, trẻ em, đồng bào vùng sâu, vùng xa. Hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các trường phổ thông nội trú liên cấp vùng biên giới. Hoàn thiện cơ chế quản lý, ổn định vận hành Trạm y tế cấp xã, nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe ban đầu trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo thiết thực cho người có công, cựu chiến binh và người dân vùng chịu ảnh hưởng của chiến tranh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.7. Giữ vững quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng vùng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác phát triển. Gắn phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh; nắm chắc tình hình, xử lý vấn đề vướng mắc từ cơ sở; đấu tranh

hiệu quả với tội phạm về ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại, khai thác tài nguyên trái phép, tội phạm công nghệ cao, các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để vi phạm pháp luật; tăng cường hợp tác với các địa phương của Lào và các đối tác quốc tế khác, phát triển biên giới thành không gian giao thương, văn hóa, du lịch, giáo dục, y tế và bảo vệ môi trường.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Sở Ngoại vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Các nhiệm vụ cụ thể: *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương căn cứ các nội dung, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, **định kỳ 6 tháng/lần (trước ngày 20/6 và 20/12)** tổng hợp, báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh (qua Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh), UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

2. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; công tác thông tin, báo cáo của các sở, ngành, địa phương. ✓

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh





PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(kèm theo Kế hoạch số 3405/KH-UBND ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
I. Tiếp tục xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đoàn kết, kỷ luật, hành động					
1	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của cơ quan hành chính, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã theo chủ trương, định hướng của Trung ương	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Theo chỉ đạo của Trung ương	Bộ máy chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình vận hành
2	Rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Trong quý III/2026	Làm cơ sở cho việc bổ nhiệm, tuyển dụng, sử dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
3	Rà soát, điều chỉnh bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ	Sở Nội vụ; Các sở, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Quý III, IV/2026 và thường xuyên	Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phân rõ thẩm quyền đối với cấp xã đảm bảo quy định
4	Thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố	Sở Nội vụ	UBND cấp xã	Trước 30/6/2026	Bộ máy chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình vận hành
5	Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã theo yêu cầu vị trí việc làm và rà soát, điều động công chức từ nơi thừa sang nơi thiếu, tuyển dụng công chức theo	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, UBND cấp xã	Thường xuyên	Bộ máy chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình vận hành

	quy định				
II. Nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh					
1	Hội thảo chuyên đề cấp tỉnh về tái định vị không gian phát triển Quảng Trị với chiến lược “vươn Đông, tỏa Tây”	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý II-III/2026	Hội thảo
2	Xây dựng Chương trình của UBND tỉnh thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để triển khai có hiệu quả chiến lược định vị không gian phát triển "vươn Đông, tỏa Tây"	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2026	Chương trình của UBND tỉnh thực hiện Quy hoạch tỉnh
3	Xây dựng danh mục dự án động lực, cực tăng trưởng	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2026	Danh mục dự án
4	Phát triển cảng nước sâu Mỹ Thủy gắn với trung tâm logistics theo mô hình cảng thông minh và khu thương mại tự do	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Công Thương; Các sở, ban, ngành, địa phương	2026-2030	Dự án Khu bến cảng Mỹ Thủy hoàn thành theo tiến độ; Thu hút đầu tư và triển khai các dự án quy mô lớn: Khu hậu cần sau cảng Mỹ Thủy và dự án Khu phi thuế quan tại khu vực Mỹ Thủy

5	Nghiên cứu, tham mưu phát triển các trung tâm dữ liệu để khai thác hiệu quả nguồn điện năng lượng tái tạo, hình thành trung tâm công nghệ chiến lược về vật liệu bán dẫn; quy hoạch các trung tâm LNG, kho dự trữ năng lượng... phục vụ công nghiệp công nghệ cao, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026-2030	Quy hoạch, phát triển các trung tâm dữ liệu; trung tâm công nghệ chiến lược về vật liệu bán dẫn; trung tâm LNG, kho dự trữ năng lượng
6	Xây dựng thương hiệu du lịch Quảng Trị	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2026	Bộ nhận diện thương hiệu du lịch Quảng Trị
7	Về nông nghiệp				
7.1	<i>Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	Kế hoạch
7.2	<i>Xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông nghiệp, thủy sản bền vững đến năm 2030, định hướng đến năm 2035</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2026	Nghị quyết, Đề án

7.3	<i>Xây dựng Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Kế hoạch Đầu tư nâng cấp, sửa chữa đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi giai đoạn 2026-2030</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	Đề án, Kế hoạch
7.4	<i>Xây dựng Đề án Khai thác tổng hợp, đa mục tiêu các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026-2027	Đề án
7.5	<i>Nghiên cứu đánh giá hiện trạng, đề xuất giải pháp nâng cao khả năng chống lũ của hệ thống đê bao và tiêu thoát cho vùng trũng Hải Lăng, vùng Quảng Ninh - Lệ Thủy</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026-2027	Báo cáo
7.6	<i>Xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển hệ thống nước sạch giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	Nghị quyết
7.7	<i>Xây dựng Đề án cấp nước sạch nông thôn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	Đề án
7.8	<i>Điều tra, khảo sát, đánh giá sạt lở bờ sông, bờ biển và lập bản đồ nguy cơ sạt lở bờ sông, bờ biển; đề xuất giải pháp ổn định hướng tới phát triển bền vững khu vực ven sông, ven biển trên địa bàn tỉnh</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026-2027	Báo cáo

7.9	<i>Dự án nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026-2030	Dự án
7.10	<i>Đề án Phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2027	Đề án
8	Xây dựng/điều chỉnh kịch bản tăng trưởng hai con số năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 phù hợp thực tiễn	Sở Tài chính; Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2026; hàng năm	Kịch bản tăng trưởng
9	Hoàn thiện hạ tầng số đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về đất đai, đầu tư, doanh nghiệp, quy hoạch, tài sản công và thủ tục hành chính.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026	Hạ tầng số đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở
10	Xây dựng Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XIII và	Sở Tài chính; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư,	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026-2030	Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; thu hút được nhà đầu tư chiến lược vào các

	Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 8/6/2026 của Bộ Chính trị khoá XIV; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, chủ động tiếp cận nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, xuất khẩu, công nghệ cao theo định hướng Nghị quyết số 59-NQ/TW	Thương mại và Du lịch tỉnh			lĩnh vực ưu tiên
11	Rà soát toàn bộ hệ thống thể chế, chính sách để tích hợp thống nhất, minh bạch; xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp với điều kiện của tỉnh sau hợp nhất, tạo hành lang pháp lý ổn định, hấp dẫn cho nhà đầu tư trong và ngoài nước	Sở Tư pháp; Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý III-IV/2026 và thường xuyên	Hệ thống thể chế, văn bản quy phạm pháp luật, chính sách được rà soát, tích hợp thống nhất; môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi
12	Hoàn thiện hạ tầng logistics tại các khu kinh tế ven biển và các cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, Cha Lo, La Lay; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ kho bãi, thông quan để thúc đẩy xuất nhập khẩu và giao thương trong hành lang kinh tế Đông - Tây	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2026-2030	Hạ tầng logistics cửa khẩu Lao Bảo, Cha Lo, La Lay được nâng cấp; năng lực thông quan và xuất nhập khẩu được cải thiện rõ rệt
13	Hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị; rà soát, nâng cấp hệ thống giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2026-2030	Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hình thành; hệ thống giáo dục nghề nghiệp được nâng cấp, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

14	Hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các trường phổ thông nội trú liên cấp vùng biên giới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương	Trước ngày 31/8/2026	Dự án hoàn thành
15	Hoàn thiện cơ chế quản lý, ổn định vận hành Trạm y tế cấp xã, nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe ban đầu trong tình hình mới	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026	Bộ máy Trạm Y tế hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình vận hành
16	Chỉ đạo triển khai Đề án “Xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030”.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030	Triển khai Đề án
17	Chỉ đạo xây dựng và triển khai Đề án nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên giai đoạn 2026 - 2030.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030	Xây dựng và triển khai Đề án
18	Chỉ đạo ban hành Nghị quyết thực hiện Đề án “Nâng cao công tác phòng không nhân dân tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030” theo Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030	Nghị quyết

19	Chủ trương xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ và xây dựng các công trình quốc phòng trong căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương của tỉnh.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030	Xây dựng các công trình quốc phòng trong căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương của tỉnh
20	Chỉ đạo tổ chức diễn tập diễn tập tác chiến cấp xã trong khu vực phòng thủ	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030	Diễn tập 100% xã, phường, đặc khu
21	Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định số 1219/QĐ-TTg, ngày 18/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về hỗ trợ thông tin và tuyên truyền về quốc phòng, an ninh, dân tộc và chính sách dân tộc thuộc các tỉnh, địa bàn biên giới đất liền.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030	Triển khai thực hiện Đề án
22	Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án số 2036 của Bộ Quốc phòng về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của Lực lượng vũ trang Quân khu 4 ở vùng đặc thù trên địa bàn Quân khu giai đoạn 2023 - 2030 và những năm tiếp theo.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030	

23	Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án số 57 của Thủ tướng Chính phủ về Quân đội tham gia tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch trong tình hình mới.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030	Triển khai thực hiện Đề án
24	Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định số 1371/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021-2027.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030	Triển khai thực hiện Đề án
25	Chỉ đạo thực hiện "Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ"	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trước tháng 7 năm 2027	Triển khai chiến dịch
III. Chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành thực hiện các kiến nghị kèm theo Thông báo số 51-TB/VPTW và Công văn số 4466/VPCP-QHĐP					
1	Hỗ trợ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương (nguồn tăng thu NSTW năm 2025) với kinh phí 1.500 tỷ đồng để đầu tư, nâng cấp quốc lộ 15D đoạn từ đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đến cửa khẩu La Lay, dài 12,2 km; đoạn từ đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn dài 34 km đầu tư PPP, kiến	Sở Tài chính; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh; Sở Xây dựng	Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2026 - 2030	Khởi công xây dựng và hoàn thành, phần đầu đưa vào sử dụng các tuyến đường trong giai đoạn 2026 - 2030

	ng nghị nhà nước hỗ trợ ngân sách Trung ương khoảng 2.550 tỷ đồng để làm phần vốn nhà nước tham gia dự án PPP; đoạn 24 km của đường Hồ Chí Minh đề nghị Bộ Xây dựng sớm triển khai đồng bộ. Quan tâm, hỗ trợ tỉnh về nguồn lực để đầu tư hoàn thành toàn bộ tuyến Quốc lộ 15D trong giai đoạn 2026 - 2030				
2	Hỗ trợ phần vốn Nhà nước tham gia vào dự án PPP để hoàn thiện thủ tục triển khai Dự án Đường bộ cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo	Sở Tài chính; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh; Sở Xây dựng	Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2026 - 2030	Khởi công xây dựng và hoàn thành, phần đầu đưa vào sử dụng tuyến đường trong giai đoạn 2026 - 2030
3	Đề án Khu Kinh tế thương mại qua biên giới chung Lao Bảo - Densavan	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2026	Đề án được ban hành và triển khai
4	Thực hiện dự án đầu tư Bảo tàng “Ký ức chiến tranh và khát vọng hòa bình”	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2026-2030	Bảo tàng hình thành, đi vào hoạt động trong giai đoạn 2026 - 2030
5	Thực hiện Dự án Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 2	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành trước tháng 4/2027	Hoàn thành công trình

6	Đôn đốc, phối hợp Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan xem xét, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và xử lý các kiến nghị liên quan đến các dự án năng lượng: Thí điểm phát triển đồng bộ, hiện đại hóa hạ tầng lưới điện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo định hướng lưới điện thông minh, lưới truyền tải công suất lớn, gắn với ứng dụng các công nghệ tiên tiến như HVDC, MVDC nhằm nâng cao năng lực truyền tải, giảm tổn thất và xử lý căn bản các điểm nghẽn hệ thống; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ các dự án lưới điện 500kV, 220kV trọng điểm, hình thành trung tâm gom nguồn và truyền tải điện khu vực phía Tây, tăng cường kết nối, nhập khẩu điện từ Lào phù hợp với định hướng Quy hoạch Điện VIII; Điều chỉnh khung giá phát điện tối đa cho các loại hình điện mặt trời được tính theo dữ liệu bức xạ của từng tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026-2030	Tạo hành lang truyền tải hiệu quả, giải tỏa tối đa công suất các dự án năng lượng tái tạo, nâng cao năng lực điều độ, vận hành an toàn, linh hoạt, từng bước đưa Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng mới của khu vực miền Trung và cả nước, đóng góp quan trọng vào bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong dài hạn.
---	--	----------------	--------------------------------	-----------	--

